

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Thắng.

Ông Cụt Xuân Ninh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kh V D**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1991 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản V M, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kh V D và con bà V Th M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Kh Ng Q**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1993 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản M, thị trấn Th G, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kh Th V và con bà L Th B (Đều đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 25/02/2020, bị Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đến ngày 08/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2016, bị Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp T sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ

sung năm 2009, đến ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt (Đã chấp hành xong các quyết định khác). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 12 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kh V D:* Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà L Th L. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 09/12/2022, Kh V D đang ở tại bản Đũa, xã L M, huyện T D thì nhận được điện thoại của một người tên Sỹ (Không rõ họ tên đầy đủ, trú tại xã Y H, huyện T D) gọi đến, hẹn D đến nhà nghỉ Dốc Mới thuộc bản Có Phảo, xã Y N, huyện T D để trao đổi về việc thuê D đi mua ma túy, thì D đồng ý. Kh V D mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại C110, gắn biển kiểm soát 37L4-4464 của một người bạn tên Th (Không rõ họ tên đầy đủ, trú ở tỉnh Th Ng), để đi gặp S. Khi Kh V D điều khiển xe máy đến bản X M, xã L M, huyện T D thì gặp Kh Ng Q đang đứng bên đường nên D rủ Q cùng đi thì Q đồng ý. Kh V D chở Kh Ng Q đến ngã ba bản Vẽ, xã Y N thì D nói Q xuống xe chờ để D đi công việc, còn D tiếp tục một mình đi vào nhà nghỉ Dốc Mới để gặp S như đã hẹn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D đến nhà nghỉ Dốc Mới thì gặp S và một người đàn ông không quen biết đi cùng S. Tại đây, S đưa cho D số tiền 12.000.000đ, đồng thời nói D mua hộ cho S 05 gói ma túy (Hồng phiến) và thoả thuận tiền công cho D mỗi gói Hồng phiến là 500.000đ, nhưng D phải đi mua ma túy về giao cho S thử rồi mới trả tiền công cho D (Kh V D không biết được mục đích của S nhờ D mua ma túy về để làm gì). Kh V D đồng ý, cầm tiền rồi đi ra ngã ba bản V, xã Y N, huyện T D, rồi đón Kh Ng Q cùng đi vào bản Đ, xã L M, huyện T D để tìm mua ma túy. Khi đi đến bản Đũa, Kh V D tìm mua Hồng phiến cho Sỹ thì không có nên D đã hỏi nhờ Kh Ng Q biết chỗ nào mua Hồng phiến không, thì Q đồng ý và gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T (Không rõ họ tên, trú tại bản Đ, xã L M, huyện T D) để hỏi mua ma túy, thì được T đồng ý và nói Q đến nhà ông T để trao đổi việc mua bán ma túy. Sau đó, Kh V D và Kh Ng Q cùng nhau đến nhà ông T, thì gặp và mua được của ông T được 05 gói Hồng phiến (Trong đó: Có 04 (Bốn) gói được gói bằng bao Potylen màu xanh và 01 (Một) gói được gói bằng bao Potylen màu hồng. Tất cả 05 gói Hồng phiến này đều được gói bằng ba lớp, lớp bên ngoài cùng là bao Potylen màu đen, tiếp đến là lớp bao Potylen màu trắng và lớp bên trong cùng là lớp giấy màu trắng) với giá 12.000.000 đồng. Mua được Hồng phiến xong, Kh V D lấy một ít Hồng phiến ra, rồi cùng Q chia nhau sử dụng tại nhà ông T. Sử dụng ma túy xong, Kh V D và Kh Ng Q ngủ lại qua đêm tại nhà ông T. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/12/2022, Kh V D điều khiển xe máy chở Kh Ng Q đi về. Khi Kh V D và Kh Ng Q đi về đến ngã ba bản Vẽ, xã Y N, huyện T D, thì D nói Q xuống

xe chờ D, để D đi giao ma túy, Kh Ng Q đồng ý và xuống xe ngồi chờ D, còn Kh V D tiếp tục điều khiển xe máy một mình đến nhà nghỉ Dốc Mới để giao ma túy cho S. Đến 09 giờ cùng ngày, khi Kh V D vừa đến nhà nghỉ Dốc Mới thì bị Tổ công tác Công an huyện T D phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải của Kh V D đang mặc 01 gói được gói bằng bao potylen màu đen, tiếp đến là lớp bao Potylen màu trắng, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, bên trong chứa 05 gói Potylen (Trong đó có 04 gói Potylen màu xanh và 01 gói Potylen màu hồng), bên trong mỗi gói đều chứa các viên nén màu hồng. Kh V D khai nhận số viên nén màu hồng là ma túy Hồng phiến của D mua hộ về cho S để lấy tiền công nhưng chưa kịp giao cho S thì bị bắt giữ. Ngoài ra, tổ công tác tạm giữ của Kh V D 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại C110, gắn biển kiểm soát 37L4-4464 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0824.341.844.

Trên cơ sở xác minh và thu thập các T liệu, chứng cứ, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kh Ng Q. Quá trình thi hành lệnh giữ người, thu giữ của Kh Ng Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao 0988.205.593 và 0356.037.495.

Kết luận giám định số: 1402/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: 05 (Năm) mẫu viên nén màu hồng (Kí hiệu từ M1 đến M5) thu giữ của Kh V D gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 97,03 (Chín mươi bảy phẩy không ba) gam.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-TD ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Kh V D, Kh Ng Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Kh V D mức án từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Kh Ng Q mức án từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa cho bị cáo Kh V D không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo

đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể là 12 năm đến 13 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Kh V D, Kh Ng Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ T liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 10/12/2022, tại khu vực nhà nghỉ Dốc Mới, thuộc bản Có Phảo, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Kh V D và Kh Ng Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 97,03 gam (Số Methamphetamine này là của D và Q cùng nhau mua hộ cho người đàn ông tên Sỹ để hưởng tiền công), thì bị tổ công tác Công an huyện T D bắt quả tang. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

Kh V D là người khởi xướng, rủ bị cáo Q đi mua ma túy nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Q là thỏa đáng. Bị cáo Q là người giúp sức tích cực nên cần lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kh Ng Q có 01 tiền án đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ông bà nội bị cáo Kh Ng Q là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Mức đề xuất của Người bào chữa đối với bị cáo Kh V D quá thấp so với khối lượng vật chứng và hành vi phạm tội mà bị cáo Kh V D đã thực hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh T sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có T sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Sỹ, là người đã nhờ Kh V D mua hộ 05 túi Hồng phiến và người đàn ông tên Thiện, là người cho Kh V D mượn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại C110, gắn biển kiểm soát 37L4-4464. Do Kh V D không biết họ, tên, tuổi địa chỉ cụ thể của hai người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông tên T, là người Kh V D và Kh Ng Q đến hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác minh được người này có tên đầy đủ là L V L (Sinh năm 1967, trú tại bản Đũa, xã L M, huyện T D). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng đối tượng này hiện không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra sẽ xác minh làm rõ sau.

[7] Xử lý vật chứng: 97,03 Methamphetamine (đã lấy 5 gam để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0824.341.844 thu giữ của Kh V D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao 0988.205.593 và 0356.037.495 thu giữ của Kh Ng Q là vật chứng vụ án cần sung ngân sách nhà nước.

- Thẻ sim có số thuê bao 0824.341.844 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu xanh và 02 thẻ sim có số thuê bao 0988.205.593 và

0356.037.495 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại C110, gắn biển kiểm soát 37L4-4464. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh được biển số 37L4-4464 không phải là biển số được đăng ký của xe máy này, mà của một xe máy khác mang nhãn hiệu FUSIN, số loại C110. Còn xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại C110 được đăng ký biển số 37Z8-0613, chủ xe mang tên chị Kh Th V (Sinh năm 1976, trú tại bản Kh K, xã L K, huyện T D), nhưng chị V đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu phương tiện nhưng không có kết quả, nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiến hành xác minh làm rõ sau.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Kh V D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Kh Ng Q gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kh V D, Kh Ng Q. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kh V D 14 (*Mười bốn*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2022.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kh Ng Q 13 (*Mười ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2022.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án là Methamphetamine cùng vỏ giấy niêm phong cũ và 01 Thẻ sim có số thuê bao 0824.341.844 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu xanh, 02 thẻ sim có số thuê bao 0988.205.593 và 0356.037.495 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh;

+ Sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105, màu xanh thu giữ của Kh V D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh thu giữ của Kh Ng Q

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09.5.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Kh V D, Kh Ng Q

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/6/2023.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã T H; TT Thạch Giám;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái